

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày: 12 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thu Hà

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn D**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 1987 tại tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 011087002xxx cấp ngày: 05/3/2025 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Bản H, xã T, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12 PT; Con ông: Quàng Văn L (đã chết) và bà: Lường Thị X (đã chết). Bị cáo chung sống như vợ chồng với: Cà Thị T và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: 01 tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong bản án, được coi là đã xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 14/11/2025 sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Quàng Văn H** - sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản C, phường Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Hà Thị T** - sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở đơn trình báo của bị hại, quá trình điều tra xác định: Quàng Văn D đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 09/11/2025, D một mình đi bộ từ nhà đến bản C, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Khi đi ngang qua nhà ông Lường Văn O (ông họ của D), thấy nhà ông O đang ăn cơm, uống rượu nên D cũng ngồi vào mâm uống rượu cùng. Ngồi được 30 phút, D đứng dậy ra về, ra đến cổng D nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 27B1- 238.xx chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa dựng trước ngôi nhà ba tầng, cách nhà ông Ôn ba nhà. Lúc này, Dũng nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên đã lén lút tiến đến chiếc xe, quan sát thấy không có người đi qua, D ngồi lên xe, mở chìa khóa xe, nổ máy, điều khiển xe đi về hướng Bản P với mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. D đến quán phế liệu cạnh UBND xã T, tỉnh Điện Biên dừng xe, dựng xe trước cửa quán rồi đi bộ vào quán. Tại đây D gặp, nói dối là xe của mình và bán cho chị Hà Thị T (địa chỉ trên) chiếc xe mình trộm cắp được 1.000.000 đồng. Sau khi bán được xe D thuê xe ôm đến Bến xe khách tỉnh Điện Biên rồi đi bộ về nhà ngủ. Những ngày sau D đi lang thang, khi bắt Cơ quan công an đang truy tìm mình ngày 14/11/2025 D đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi của mình.

Toàn bộ số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có D đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 27B1- 238.xx kèm theo chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Quàng Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/QĐ ngày 21/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp tại thời điểm định giá (11/2025) có giá trị: 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSKV1 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn D về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173/Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) (sau đây viết tắt là BLHS): Xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 13 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai, việc họ vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 09/11/2025, tại khu vực Bản C, phường Đ, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn D đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 3.000.000 đồng, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản, quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi

của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 172/2014/HSST ngày 07/8/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 09 năm 03 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích đối với bản án này. Do lần phạm tội này, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã đầu thú, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 và điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài tiền án nêu trên, tại Bản án số 145/2022/HSST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, được coi là đã xóa án tích. Đây là lần thứ ba bị cáo bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho mình, không thay đổi bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 27B1-238.xx kèm theo chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Quàng

Văn H là vật chứng của vụ án, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, việc trả lại tài sản là đúng quy định nên HĐXX chấp nhận và không xử lý về vật chứng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua lại tài sản là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

[7]. Đối với các vấn đề khác: Đối với việc mua lại tài sản trộm cắp của chị Tươi: Quá trình điều tra xác định chị Tươi không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/11/2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/02/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng về nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ